

**BÁO CÁO**

**Tình hình đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp năm 2023**

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC;

Căn cứ điểm 6, mục II phụ lục Kế hoạch giám sát về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2024 kèm theo Quyết định số 8208/QĐ-BTC ngày 11/4/2024 của Bộ Tài chính; UBND tỉnh Quảng Nam báo cáo về tình hình đầu tư vốn Nhà nước vào Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai và Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Quảng Nam năm 2023, cụ thể như sau:

**I. CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CHU LAI**

**1. Vốn chủ sở hữu:**

Vốn chủ sở hữu (Mã số 410) : 218.749.051.725 đồng, bao gồm:

- Vốn góp của chủ sở hữu (Mã số 411): 158.023.339.565 đồng;
- Quỹ đầu tư phát triển (Mã số 418) : 26.409.928.310 đồng;
- Nguồn vốn đầu tư XDCB (Mã số 422): 34.315.783.850 đồng.

(Theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán).

Trong kỳ, vốn góp của Chủ sở hữu (Mã số 411) tăng: 97.734.848.142 đồng, gồm:

+ Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư Công ty nhận bàn giao của Dự án Tổng quan đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Bắc Chu Lai (giai đoạn 1), số tiền 59.509.375.142 đồng (Theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 và Công văn số 2588/UBND-KTTH ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam; Biên bản làm việc ngày 09/02/2023 giữa Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam và Công ty).

+ Ghi tăng vốn góp của Chủ sở hữu từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công trình: Hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu công nghiệp Bắc Chu Lai,

số tiền 38.225.473.000 đồng (Theo Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 23/02/2016 và Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam).

## 2. Hiệu quả sử dụng vốn

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) của năm 2023 đạt 9,38%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) của năm 2023 đạt 1,68%.

Qua đó cho thấy việc sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty đạt hiệu quả.

## 3. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

Công ty thực hiện quản lý, sử dụng nguồn vốn Nhà nước giao đúng quy định, có hiệu quả không để thất thoát vốn (Hệ số bảo toàn vốn H = 1).

**Nhận xét:** Năm 2023, vốn chủ sở hữu tăng là do Công ty nhận bàn giao Dự án Tổng quan đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Bắc Chu Lai, và điều chỉnh ghi tăng nguồn vốn từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu công nghiệp Bắc Chu Lai; về quản sử dụng các tài sản nhà nước giao, Công ty thực hiện đúng quy trình, quy định hiện hành của Nhà nước.

## II. CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC THỦY LỢI QUẢNG NAM

### 1. Vốn bổ sung tăng trong năm 2023

Trong năm, Công ty bổ sung vốn chủ sở hữu tại Mã chỉ tiêu số 410 “Vốn chủ sở hữu”: + 20.389,811 triệu đồng (đính kèm phụ lục 01.B), trong đó:

- Mã chỉ tiêu số 411 “Vốn góp của chủ sở hữu” tăng: + 16.097,757 triệu đồng;
- Mã chỉ tiêu số 418 “Quỹ đầu tư phát triển”: không biến động;
- Mã chỉ tiêu số 422 “Nguồn vốn đầu tư XDCB” tăng: + 4.292,054 triệu đồng.

(Các mã chỉ tiêu 410, 411, 418, 422 được lấy từ mẫu số B01-DN ban hành kèm theo Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014\_ Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023)

Vốn chủ sở hữu tăng do xây dựng cơ bản hoàn thành từ nguồn ngân sách tỉnh và nhận bàn giao từ các chủ đầu tư.

Vốn bổ sung tăng trong năm đảm bảo phù hợp với việc đầu tư vốn Nhà nước theo mục tiêu và phạm vi đầu tư vốn Nhà nước tại Điều 5 và Điều 7 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp. Hoạt động đầu tư bổ sung vốn mang lại hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ công ích: Điều hòa, phân phối nước đảm bảo số lượng, chất lượng, kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp và theo yêu cầu của các ngành kinh tế khác.

Công ty đã thực hiện hạch toán kế toán, ghi nhận đầy đủ vốn đầu tư vào doanh nghiệp trên Báo cáo quyết toán tài chính năm 2023 (*Đã được kiểm toán tại Báo số kiểm toán độc lập số 68/BCKT-EAFA ngày 19/3/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam*); thực hiện kịp thời chế độ báo cáo giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

**Nhận xét:** Công ty đã thực hiện quản lý, khai thác công trình đúng mục đích, công tác bảo trì, bảo dưỡng công trình luôn được chú trọng và thực hiện đúng quy trình, quy định hiện hành của Nhà nước.

**2. Vốn chủ sở hữu** (Mã số 410 - Vốn góp của chủ sở hữu, Quỹ Đầu tư phát triển và Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản):

Trong năm 2023, vốn chủ sở hữu tăng do XDCB hoàn thành và nhận bàn giao từ các Chủ đầu tư là **20.389.811.500 đồng**, cụ thể:

a) Phát sinh tăng: 32.230.822.341 đồng, gồm:

- Nhận bàn giao công trình từ các chủ đầu tư: 10.361.256.000 đồng

+ Kênh dẫn 01 lấy nước từ đập An Xuân bổ sung kênh chính TB Phước Chỉ thuộc công trình Kiên cố hệ thống kênh nhánh TB Phước Chỉ do Ban quản lý Dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT bàn giao: 1.520.872.000 đồng;

+ Di dời hoàn trả kênh Chính Bắc Phú Ninh đoạn K45+400 đến K46+700 do Ban quản lý các công trình điện miền Trung bàn giao: 3.770.099.000 đồng;

+ Nâng cấp kênh N19 (*giai đoạn 2*) do UBND Phường Cẩm Châu, TP Hội An bàn giao: 853.899.000 đồng;

+ Nâng cấp kênh N13 do UBND Phường Cẩm Châu, TP Hội An bàn giao: 1.490.435.000 đồng;

+ Cống bản qua đường và cửa xả kênh Thái Xuân do Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Chu lai làm Chủ đầu tư: 504.563.000 đồng;

+ Nâng cấp kênh N19 do UBND Phường Cẩm Châu, TP Hội An bàn giao: 1.419.901.000 đồng;

+ Đoạn cuối kênh N13 do UBND Phường Cẩm Châu, TP Hội An bàn giao (*QĐ số 139/QĐ-TCKH ngày 10/7/2023 và số 334/QĐ-TCKH ngày 22/12/2023 của Phòng Kế hoạch - Tài chính TP Hội An*): 411.583.000 đồng;

+ Đoạn cuối kênh N19 do UBND Phường Cẩm Châu, TP Hội An bàn giao (*QĐ số 72/QĐ-TCKH ngày 19/5/2023 và số 334/QĐ-TCKH ngày 22/12/2023 của Phòng Kế hoạch - Tài chính TP Hội An*): 389.904.000 đồng.

- Xây dựng cơ bản hoàn thành từ nguồn kinh phí ngân sách Tỉnh: 5.736.501.314 đồng

+ Kiên cố hóa hệ thống kênh mương (Đầu tư theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh): 2.687.102.000 đồng, cụ thể:

\* Kênh N10A-8 Bắc Phú Ninh, xã Tam An, huyện Phú Ninh: 776.206.000 đồng;

\* Kênh N2-9-6 Nam Phú Ninh, xã Tam Hòa, huyện Núi Thành: 1.046.847.000 đồng;

\* Kênh N9 Trạm bơm điện Thanh Quýt, xã Điện Thắng Bắc, thị xã Điện Bàn: 864.049.000 đồng.

+ Kiên cố hóa kè đập phụ Tây Yên (Đầu tư theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh): 3.049.399.314 đồng

- Tăng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách Tỉnh cấp: 16.036.885.000 đồng

+ Nâng cấp kênh N1 và N2 hồ chứa nước Phú Lộc: 604.448.000 đồng;

+ Kênh N4-2 Vĩnh Trinh Tây, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên: 65.978.000 đồng;

+ Kênh N4-2, N12 Vĩnh Trinh Tây, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên: 43.951.000 đồng;

+ Kênh chính Nam Việt An, xã Bình Sơn, huyện Hiệp Đức: 23.704.000 đồng;

+ Kênh N2 trạm bơm Thạch Hòa, xã Bình Chánh, huyện Thăng Bình: 32.777.000 đồng;

+ Kênh VC 14 Bắc Phú Ninh, thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh: 43.814.000 đồng;

+ Kênh N14-2-1 Khe Tân, xã Đại Cường, huyện Đại Lộc: 94.611.000 đồng;

+ Kênh chính trạm bơm Bàu Phốc, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc: 62.251.000 đồng;

+ Kiên cố hóa kè Đập phụ Tây Yên: 311.757.000 đồng;

+ Kênh N9 trạm bơm điện Thanh Quýt: 124.049.000 đồng;

+ Kênh N10A-8 Bắc Phú Ninh: 108.818.000 đồng;

+ Kênh N2-9-6 Nam Phú Ninh: 146.971.000 đồng;

+ Kiên cố hóa kênh N8 hồ chứa nước Vĩnh Trinh: 600.000.000 đồng;

+ Trạm bơm điện Tứ Câu: 367.759.000 đồng;

+ Khắc phục thiệt hại công trình do mưa lũ năm 2021 (Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 06/6/2023): 4.198.000.000 đồng;

+ Khắc phục thiệt hại công trình do mưa lũ năm 2021 (Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 05/4/2023): 3.364.211.000 đồng;

+ Đắp đập tạm ngăn mặn tại cầu Gò Nổi; Nạo vét kênh dẫn từ sông Bến Giá vào bể hút trạm bơm Xuyên Đông: 437.876.000 đồng;

+ Nạo vét bùn, cát kênh dẫn từ ngã ba Quảng Huế về đến kênh dẫn bể hút trạm bơm và nạo vét bùn, cát kênh dẫn, bể hút trạm bơm Ái Nghĩa và hạ thấp cao trình đáy kênh dẫn vào bể hút trạm bơm Ái Nghĩa và làm lại bằng bê tông cốt thép (*Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 10/7/2023*): 905.910.000 đồng;

+ Khắc phục thiệt hại công trình do mưa lũ năm 2022 (*Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 28/3/2023*): 4.500.000.000 đồng.

- Nhận kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho trạm bơm Tứ Câu, phường Điện Ngọc để thực hiện Dự án đường và cầu ĐH7 qua sông Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn: 96.180.027 đồng.

b) Phát sinh giảm: 11.841.010.841 đồng, gồm:

- Giá trị XDCB hoàn thành, ghi giảm nguồn vốn đầu tư XDCB ngân sách Tỉnh cấp: 7.036.892.314 đồng

+ Kiên cố hóa kè Đập phụ Tây Yên: 3.049.399.314 đồng;

+ Kiên cố hóa hệ thống kênh mương (*Đầu tư theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021*): 2.687.102.000 đồng, gồm:

✓ Kênh N9 trạm bơm điện Thanh Quýt: 864.049.000 đồng;

✓ Kênh N10A-8 Bắc Phú Ninh: 776.206.000 đồng;

✓ Kênh N2-9-6 Nam Phú Ninh: 1.046.847.000 đồng.

+ Khắc phục thiệt hại công trình do mưa lũ năm 2021 (*Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 05/4/2023*): 903.899.000 đồng;

+ Đắp đập tạm ngăn mặn tại cầu Gò Nổi; Nạo vét kênh dẫn từ sông Bến Giá vào bể hút trạm bơm Xuyên Đông: 396.492.000 đồng.

- Nộp trả ngân sách kinh phí chưa sử dụng: 4.707.938.500 đồng

+ Khắc phục thiệt hại công trình do mưa lũ năm 2021 (*Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 26/01/2022*): 2.108.054.500 đồng;

+ Khắc phục thiệt hại công trình do mưa lũ năm 2021 (*Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 09/11/2022*): 2.558.500.000 đồng.

+ Đắp đập tạm ngăn mặn tại cầu Gò Nổi: 41.384.000 đồng.

- Hoàn trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho trạm bơm Tứ Câu, phường Điện Ngọc để thực hiện Dự án đường và cầu ĐH7 qua sông Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn (khi chưa có văn bản thống nhất bổ sung Quỹ đầu tư phát triển của UBND tỉnh): 96.180.027 đồng.

**3. Hiệu quả sử dụng vốn:** Là doanh nghiệp được giao thực hiện nhiệm vụ công ích là cung cấp nước tưới, phục vụ sản xuất nông nghiệp, hoạt động của Công ty không vì mục tiêu lợi nhuận; vì vậy, đối với Công ty không thể đánh giá

hiệu quả sử dụng vốn thông qua các chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) và Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA).

#### **4. Về đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp**

Trong năm 2023 Công ty đã thực hiện quản lý nguồn vốn Nhà nước giao đúng quy định, có hiệu quả, không để thất thoát vốn. Hệ số bảo toàn vốn năm 2023 theo báo cáo là 1,012 ( $H > 1$ ).

*(Đính kèm phụ lục, hồ sơ có liên quan).*

UBND tỉnh Quảng Nam kính báo cáo Bộ Tài chính theo dõi, tổng hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính(báo cáo);
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, NN&PTNT;
- BQL các KKT và KCN tỉnh;
- Các Công ty TNHH MTV: khai thác thủy lợi Qnam, PHTKCN chu lai;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH.

**TM. BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**